TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **98** /2025/QĐST-VHNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 162/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 09 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Trần Vũ , sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: 357 NL, kp3, phường R, thành phố Hồ Chí Minh.

CCCD số: 07709000**** cấp ngày 05/09/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Bà Trần Thị H, sinh năm: 1991.

Nơi cư trú: 357 NV, kp3, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

CCCD số: 03419101**** cấp ngày 01/05/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Trần Vũ L và bà Trần Thị H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường PN, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Ủy ban nhân dân phường R, thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21 quyển số 01/2014 vào ngày 04/3/2014, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình làm việc tại tòa, ông L, bà H đều khẳng định vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Tòa án đã

tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình 2024, việc ông L, bà H thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2] Về con chung:

Ông Nguyễn Trần Vũ L và bà Trần Thị H có 03 con chung là: Nguyễn Trần Linh C, sinh ngày: 28/8/2014; Nguyễn Trần Uyên C, sinh ngày: 01/01/2017 và Nguyễn Bảo Kim M, sinh ngày: 01/4/2020. Sau khi ly hôn, bà H sẽ trực tiếp nuôi 03 con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông L cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng/con đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10/2025.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí: Ông Nguyễn Trần Vũ L và bà Trần Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Trần Vũ L và bà Trần Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trần Vũ L và bà Trần Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Ông Nguyễn Trần Vũ L và bà Trần Thị H có 03 con chung là: Nguyễn Trần Linh C, sinh ngày: 28/8/2014; Nguyễn Trần Uyên C, sinh ngày: 01/01/2017 và Nguyễn Bảo Kim M, sinh ngày: 01/4/2020.

Sau khi ly hôn, bà Trần Thị H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng 03 cháu Nguyễn Trần Linh C, Nguyễn Trần Uyên C và Nguyễn Bảo Kim M cho bà H đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Trần Vũ L cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 (Bốn triệu) đồng/tháng/1 con đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10/2025.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không trả đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất chậm trả quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Ông Nguyễn Trần Vũ L được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Về lệ phí: Ông Nguyễn Trần Vũ L và bà Trần Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0017324 ngày 15/09/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tp.HCM;
- VKSND kv12-tp.HCM;
- UBND phường Bà Rịa tp.HCM (GCNKH số 21 ngày 04/3/2014);
- THADS tp.HCM
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thảo Nguyên